

NHỮNG BẤT CẬP CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG VÀNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2010 - 2011

Th.s Đào Thu Trà, Th.s Phạm Thị Ngọc

Trường Đại học Hồng Đức

Th.s Trần Duy Long

Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa

Thị trường vàng (TTV) trong những năm qua biến động không ngừng, đỉnh điểm của sự biến động là tháng 9/2011 khi giá vàng thế giới lên tới 1900USD/Ounce và trong nước chạm tới 49triệu đồng/lượng. Hiện nay cơn sốt vàng đã hạ nhiệt song vẫn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát trở lại. TTV Việt Nam ngoài tác động của TTV thế giới còn chịu ảnh hưởng của hàng loạt các nhân tố trong nước như tâm lý người tiêu dùng, quy định của Nhà nước về hạn chế kinh doanh vàng tài khoản, tỷ giá USD/VND luôn tăng, trong đó nguyên nhân về quản lý Nhà nước đối với TTV Việt Nam còn nhiều bất cập đã ảnh hưởng không nhỏ tới TTV. Cụ thể là: quản lý Nhà nước chỉ mang tính tình thế, việc cấp phép hạn ngạch nhập khẩu mang tính chất ngăn hạn, quản lý thị trường vàng còn buông lỏng, hiện tượng vàng nhập lậu vẫn tồn tại và gia tăng, việc huy động vàng nhân rồi trong dân chưa có hiệu quả. Trên cơ sở nghiên cứu, bài viết đưa ra một số kiến nghị nhằm phần nào kiểm soát TTV Việt Nam, tạo cho TTV Việt Nam hoạt động hiệu quả hơn.

Từ khóa: Quản lý nhà nước đối với thị trường vàng, thị trường vàng thế giới, Thị trường vàng Việt Nam

1. Giới thiệu

Xu thế toàn cầu hóa hiện nay làm cho các công cụ đầu tư gia tăng mạnh, sự bùng phát của thị trường tài chính, thị trường hàng hoá cả về qui mô và tốc độ luân chuyển. Và vai trò của vàng với tư cách của một công cụ tiền tệ, một công cụ đầu tư đã thể hiện được tính hiệu quả và tương đối an toàn trong nền kinh tế. Thực trạng thị trường vàng (TTV) như thế nào trong năm 2010-2011? Vì sao TTV thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong những năm qua đầy biến động? Vì sao sự can thiệp của Nhà nước thông qua quản lý vĩ mô chưa mấy phát huy được hiệu quả trong việc điều tiết loại thị trường đặc biệt này? Bài viết sẽ trả lời những câu hỏi nêu trên.

2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.1. Thực trạng thị trường vàng Thế giới từ 2010 đến nay

2.1.1. Tổng quan tình hình giá vàng thế giới từ 2010 đến nay

Xu hướng tăng giá vàng:

Từ đầu năm 2010, giá vàng thế giới bắt đầu tăng trở lại và đã lên tới 1.437,70 USD/_ounce vào ngày

01/03/2011, nguyên nhân chủ yếu là do căng thẳng leo thang tại Trung Đông đã đẩy giá dầu tăng cao và lo ngại lạm phát, làm tăng nhu cầu về vàng.

Các mốc đáng chú ý: Ngày 8/1/2010 giá vàng là 1.126,75 USD/ounce. Ngày 11/1/2010 giá là 1.153 USD/ounce. Ngày 7/5/2010 Giá vàng 1.202,25 USD/ounce. Ngày 9/11/2010 giá đã lập mức 1.421 USD/ounce - giá vàng cao nhất trong 30 năm qua.

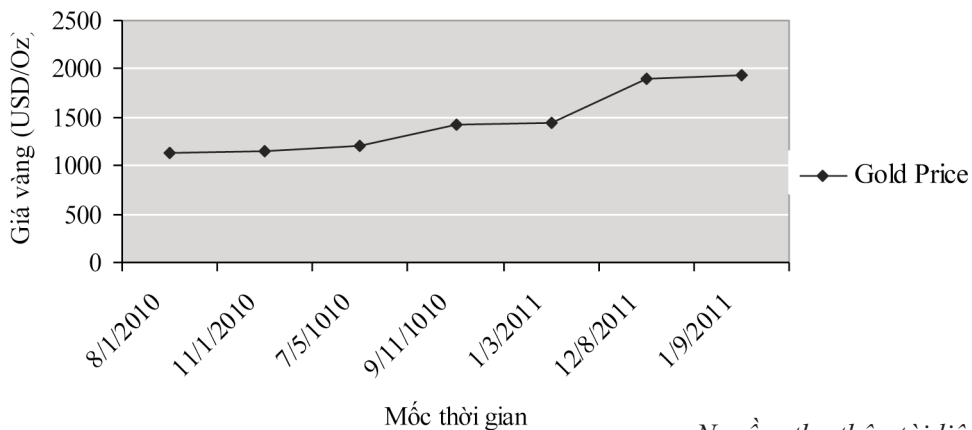
Tính từ đầu năm 2010 đến cuối 2010, giá kim loại này đã tăng khoảng 23,66%, vượt xa mong đợi của các nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Nhưng đáng ngạc nhiên phải là mức kỷ lục vào tháng 9/2011 là 1900 USD/ounce và hiện là mức giá kỷ lục của vàng. Tương ứng với mức tăng này, trong nước, vàng đã lên tới 48.500.000 đồng/lượng.

Theo tổng kết 2010, mức tăng của giá vàng trong năm 2010 gấp hơn 2 lần mức tăng của chỉ số công nghiệp Dow Jones (Mỹ), chỉ tăng 10,27%. Như vậy, đầu tư vàng mang lại tỉ suất lợi nhuận cao hơn đầu tư chứng khoán.

2.1.2. Các nhân tố chính ảnh hưởng tới giá vàng thế giới trong thời gian qua

Lạm phát:

Hình 1: Biến động giá vàng thế giới 2010- 2011



Nguồn: thu thập tài liệu thứ cấp

Giá vàng thường tỷ lệ thuận với sự gia tăng của lạm phát. Thông thường để đối phó với tình trạng lạm phát tăng cao, thị trường có khuynh hướng mua vàng với kỳ vọng giá trị tài sản sẽ không bị giảm sút. Các quỹ đầu tư, đầu cơ cũng mua vàng với mục tiêu là sử dụng vàng như một phần tài sản đảm bảo giá trị quỹ trong trường hợp lạm phát cao hay kinh tế suy thoái, giá chứng khoán sụt giảm...

Giá dầu:

Một quy luật bất thành văn trên thị trường từ trước đến nay là giá vàng thông thường luôn luôn tăng gấp 10 lần so với giá dầu. Do giá dầu có khả năng tác động mạnh đến lạm phát nên nó cũng sẽ tác động mạnh đến giá vàng.

Bất ổn địa chính trị:

Khủng hoảng chính trị, khủng hoảng kinh tế, chiến tranh, khủng bố, thiên tai,... là các yếu tố tác động mạnh tới giá vàng. Vàng là nơi trú ẩn an toàn khi có bất ổn xảy ra.

Cung và cầu vàng vật chất:

Nhu cầu tiêu thụ: nhu cầu tích trữ, làm nữ trang, dùng trong công nghiệp... ngày một tăng làm giá vàng tăng theo. Điều này thể hiện rõ nét trong chu kỳ kinh doanh vàng đặc biệt của một số nước như mùa cưới hỏi ở Ấn Độ, dịp tết ở Trung Quốc. Lượng cầu tăng làm giá vàng tăng và ngược lại.

Giá trị đồng USD:

Giá trị đồng USD tương quan tỷ lệ nghịch với giá vàng. Chính vì thế, việc kinh doanh vàng phải đặc biệt theo dõi sức khỏe của nền kinh tế Mỹ và giá trị đồng USD.

Sức khỏe các nền kinh tế lớn:

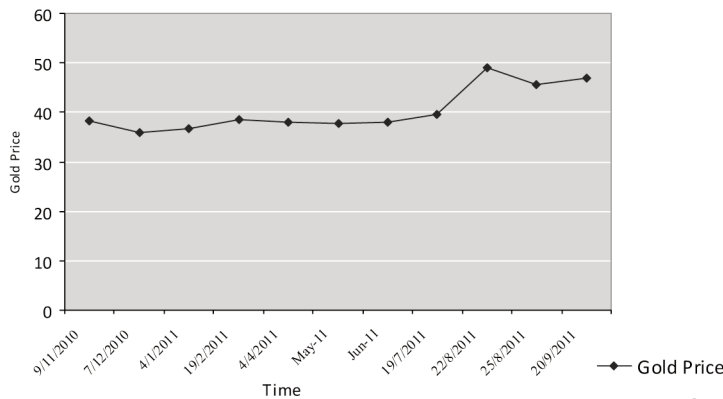
Tình hình kinh tế các nước lớn như Mỹ và các nước Châu Âu cũng góp một phần lớn ảnh hưởng đến giá vàng, một khi nền kinh tế của các quốc gia này biến động thì các quốc gia khác cũng bị ảnh hưởng do cũng tham gia vào thị trường Châu Âu hoặc Mỹ không ít thì nhiều (đầu tư trực tiếp, gián tiếp, mua trái phiếu hoặc do các công ty đa quốc gia hoạt động trên khắp thế giới).

2.2. Thực trạng thị trường vàng Việt Nam năm 2010 - 2011

2.2.1. Tổng quan thị trường vàng Việt Nam năm 2010 - 2011

Đến thời điểm hiện tại, cơn sốt giá vàng không còn nữa nhưng người ta vẫn khó có thể quên 2010 – 2011 là năm đầy biến động trên thị trường vàng trong nước và quốc tế. Ngày 09/11/2010, giá vàng trong nước đã lập kỷ lục 38,2 triệu đồng/lượng, giá vàng trong nước bị đẩy cao hơn giá thế giới quy đổi 2 triệu đồng/lượng ở lúc đỉnh điểm. Đến ngày 7/12/2010, tức là gần 1 tháng sau trận bão vàng tại thị trường Việt Nam, giá vàng quốc tế thiết lập kỷ lục mới, nhưng giá vàng trong nước sáng 8/12/2010 - sau một loạt nỗ lực bình ổn của cơ quan chức năng - chỉ còn dưới 36 triệu đồng/lượng. Đỉnh đầu tiên trong năm 2011 được thiết lập vào ngày 19/02 ở mức 38,5 triệu đồng/lượng, vượt mức đỉnh 38,2 triệu đồng/lượng đã được thiết lập ngày 09/11/2010. Suốt trong vòng 5 tháng sau đó giá vàng dao động quanh mốc 38 triệu đồng/lượng. Đến ngày 19/07, giá vàng trong nước tăng theo giá vàng thế giới lên mức kỷ lục mới 39,59 triệu đồng/lượng, liên tiếp những ngày sau đó, giá vàng liên tục phá vỡ kỷ lục của chính nó. Chỉ trong vòng 3 tuần giá vàng trong tháng 7 tăng 2,33 triệu đồng/lượng.

Hình 2: Biến động giá vàng trong nước 2010- 2011 (Triệu đồng/lượng)



(Nguồn: thu thập từ số liệu thứ cấp)

Tháng 8 là tháng diễn biến của giá vàng có nhiều đợt tăng đột biến. Trong tháng, chỉ có một phiên giảm duy nhất là vào ngày 10/8 sau quyết định Ngân hàng Nhà nước cho phép nhập khẩu 5 tấn vàng tuy nhiên ngay sau đó, giá vàng lại tăng giá khá mạnh. Tính chung từ đầu tháng 8 đến ngày 22/08, vàng đã tăng tới 8,6 triệu đồng/lượng.

Đáng chú ý, ngày 09/08 được gọi là ngày “điên loạn” của vàng khi trong ngày, giá vàng thay đổi đến 42 lần. Mức giá cao nhất tính từ đầu năm đến nay được thiết lập vào ngày 22/08 khi giá vàng lên sát mốc 49 triệu đồng/lượng. Vượt xa mọi dự đoán của giới chuyên gia, ngày 25/08, vàng bỗng lao dốc không phanh và chốt giá ở mức 46 triệu đồng/lượng bán ra, 45,5 triệu đồng/lượng mua vào. Bước sang tháng 09, giá vàng dao động ở biên độ hẹp hơn. Ngày 20/9, giá vàng trở lại mốc 47 triệu đồng/lượng do giá vàng thế giới đồng loạt tăng mạnh. Với mức giá này, vàng trong nước vẫn cao hơn thế giới đến 1,8 triệu đồng/lượng, như vậy, tính từ đầu năm đến cuối năm 2011 giá vàng đã tăng gần 11 triệu

đồng/lượng. Chính các chuyên gia cũng khẳng định dự đoán giá vàng rất khó, bởi vậy việc đầu tư vào vàng cần được cân nhắc. Mặc dù các chuyên gia cũng dự báo vàng tiếp tục tăng trong dài hạn.

2.2.2. Nguyên nhân ảnh hưởng tới giá vàng trong nước

Ngoài những nguyên nhân chung do thị trường quốc tế mang lại, thì thị trường vàng Việt Nam còn có những đặc trưng riêng dẫn đến những nguyên nhân riêng khiến giá vàng trong suốt thời gian qua bất ổn:

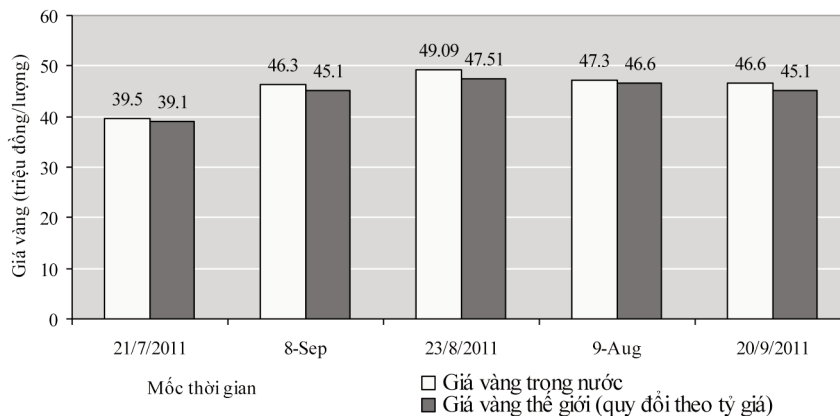
a) Nhóm nguyên nhân thị trường

- *Quản lý nhà nước về quá trình nhập khẩu vàng* dẫn đến có thời gian giá vàng trong nước và thế giới trái chiều nhau.

- *Quy định của nhà nước về hạn chế kinh doanh vàng tài khoản* đã không phát huy tác dụng vì không gắn kết được thị trường trong nước và quốc tế, không vận động được theo quy luật cung- cầu.

- *Tỷ giá USD/VND luôn tăng* khiến người dân

Hình 3: So sánh giá vàng trong nước và thế giới



thấy rõ VND đang dần mất giá và sự bất ổn trên thị trường tiền tệ ảnh hưởng trực tiếp tới tâm lý nhà đầu tư vàng

b) Nhóm nguyên nhân phi thị trường

- *Tâm lý người tiêu dùng* bắt đầu quen với việc giá vàng tăng cao. Tâm lý đám đông thường xuất hiện khi giá vàng tăng mạnh hay giảm mạnh. Trong khi giá cả thế giới và trong nước đều tăng, VND mất giá là điều chắc chắn trước mắt (nhiều người còn dự đoán sẽ còn mất giá tiếp), người dân phải tìm đến vàng và USD như một giải pháp bảo toàn tài sản, trong đó đối với USD, thường chỉ dân thành thị hướng tới.

- Dễ thấy là trong cơn sốt giá hiện nay, bóng dáng tham gia thị trường chủ yếu là giới đầu cơ, với ưu thế về thông tin và khả năng phân tích, đã gom vàng, USD từ trước, khi kỳ vọng về chuyện phá giá VND chưa thành hiện thực. Giờ là lúc họ tùy tình hình mà “xả” ra dần để thu lợi.

Nhìn vào sự chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới, chúng ta dễ nhận thấy trong việc điều tiết của Nhà nước đối với TTV trong nước trong những năm qua còn nhiều điểm hạn chế. Có những thời điểm chênh lệch giữa giá vàng Việt Nam và thế giới lên tới 2 triệu đồng/lượng, Nhà nước và NHTW vào cuộc nhưng kết quả mang lại không mong muốn, thị trường vàng vẫn biến động thất thường gây tâm lý hoang mang cho các nhà đầu tư.

2.3. Nhận xét về Quản lý Nhà nước đối với thị trường vàng Việt Nam hiện nay:

Với mục đích bình ổn thị trường vàng cũng như nền kinh tế vĩ mô, Nhà nước đã can thiệp vào thị trường vàng thông qua các hoạt động như tăng lượng nhập khẩu vàng, xóa bỏ thị trường vàng ảo,... tuy nhiên, các chính sách này dường như tác động trái chiều đến mục tiêu ban đầu của Nhà nước, các chính sách đưa ra đã không lường hết những phản ứng của thị trường. Khi NHNN dẹp bỏ sàn vàng ảo, lập tức các nhà đầu tư sẽ chuyển dòng vốn của mình sang vàng miếng (chứ không phải là sang các kênh đầu tư mà Nhà nước mong muốn như tiết kiệm), làm cho thị trường vàng miếng càng nóng sốt hơn. Và bây giờ, trong khi những rủi ro của nền kinh tế vẫn còn nguyên vẹn, thậm chí còn tăng cao thì kênh đầu tư ưa chuộng nhất vẫn là vàng. Do đó, việc NHNN tuyên bố sẽ xóa bỏ thị trường vàng miếng có thể làm phát sinh thị trường nhiều loại thị trường vàng khác. Bên cạnh đó, các chính sách can thiệp của Nhà nước

không tuân theo nguyên tắc thị trường, nguyên nhân sâu xa của những bất ổn trên thị trường vàng không xuất phát từ bản thân thị trường này mà do tác động của chính sách hạn ngạch nhập khẩu của NHNN trong điều kiện bất ổn kinh tế vĩ mô. Do đó, thay vì cấm đoán thị trường vàng, NHNN có thể thay đổi chính sách hạn ngạch. Theo đó, NHNN có thể chuyển từ việc cấp hạn ngạch nhập khẩu vàng sang việc trực tiếp hoặc uỷ thác cho các công ty nhập khẩu vàng để hoán đổi một phần dự trữ ngoại tệ sang dự trữ vàng. Động thái này một mặt làm tăng nguồn cung trong nước qua đó làm giảm tâm lý đầu cơ để bình ổn thị trường vàng, mặt khác NHNN có thể mua bán vàng ra thị trường để can thiệp nếu cần thiết. Ngoài ra, việc chuyển một phần dự trữ ngoại tệ sang dự trữ vàng có thể hạn chế rủi ro giá trị thực của dự trữ ngoại hối bị sụt giảm khi các ngoại tệ bị mất giá do lạm phát ở nước ngoài.

Khi nền kinh tế ngày càng thị trường hoá và thâm nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, nó đòi hỏi thể chế kinh tế mới và phương thức quản lý mới mà ở đó Nhà nước đóng vai trò định hướng hơn là trực tiếp chèo lái các hoạt động kinh tế. Sự can thiệp của Nhà nước vào nền kinh tế đòi hỏi phải có cơ sở rõ ràng và biện pháp can thiệp cần tuân theo các nguyên tắc thị trường.

+ *Quản lý vàng mới chỉ mang tính tình thế:* Thị trường vàng Việt Nam hiện chưa phát triển ổn định, một phần do hành lang pháp lý hiện hành đối với hoạt động kinh doanh vàng chưa hoàn thiện. Nghị định 174 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng được ban hành từ năm 1999, cách đây 13 năm, đến nay nhiều nội dung không còn phù hợp. Chính sách điều tiết vĩ mô chưa phát huy hiệu quả thực sự, tâm lý mua bán theo đám đông khiến thị trường vàng trong nước luôn biến động mạnh hơn so với giá thế giới. Bên cạnh đó, các chính sách chú ý quá mức đến các vấn đề ngắn hạn. Việc dẹp bỏ kinh doanh vàng miếng là biện pháp mang tính ngắn hạn mà không quan tâm đến lợi ích dài hạn của vàng là kênh đầu tư an toàn nhằm đa dạng hoá rủi ro cho nhà đầu tư và cả nền kinh tế.

+ *Đối với hoạt động xuất nhập khẩu vàng:* Việc siết chặt hoạt động xuất nhập khẩu vàng hiện nay là cần thiết song việc cấp phép hạn ngạch nhập khẩu mang tính chất ngắn hạn, gây ra các hệ quả như giá trong nước cao hơn thế giới, kích thích việc thu gom đôla để nhập lậu, từ đó làm cho thị trường ngoại tệ tự do hỗn loạn, tỷ giá bị đẩy lên cao.

+ *Việc quản lý thị trường vàng còn buông lỏng thể hiện:*

Thứ nhất, cửa hàng tư nhân kinh doanh vàng bạc và ngoại tệ có doanh số ngậm rất lớn nhưng các cơ quan không quản lý được làm cho thị trường vàng và ngoại tệ đã bị thao túng giá cả, liên tục đẩy thành cơn sốt vàng và ngoại tệ, gây tâm lý không ổn định cho người dân và bất ổn cho kinh tế vĩ mô.

Thứ hai, tình trạng xuất, nhập lậu vàng gia tăng làm ảnh hưởng tới giá trong nước và nguồn ngoại tệ vì thế kéo theo cơn sốt TTV. Trung bình mỗi năm Việt Nam nhập khẩu vàng lậu khoảng từ 20-40 tấn vàng, trong khi đó, trên thực tế việc các cơ quan chức năng phát hiện bắt giữ vàng nhập lậu gần như rất ít.

+ *Các quy định của pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng miếng cũng còn nhiều bất cập.* Vàng hầu như có đầy đủ các chức năng của một đồng tiền thứ hai trên lãnh thổ Việt Nam, đã là tiền tệ thì phải là hàng hóa đặc biệt do Ngân hàng trung ương quản lý từ khâu phát hành đến lưu thông, hơn nữa, nước ta vàng hầu hết có nguồn gốc nhập khẩu từ nước ngoài và có tính chuyển đổi ra ngoại tệ rất cao, như vậy, vàng miếng còn là ngoại tệ mà chúng ta có cả chế độ quản lý ngoại hối trong khi đó pháp luật hiện hành ở nước ta coi vàng miếng là hàng hóa thông thường, lưu hành như mọi hàng hóa khác.

+ *Nhà nước chưa có chính sách sử dụng nguồn vàng trong dân hợp lý:* Hiện lượng vàng tích trữ trong dân vào khoảng 500 tấn, tương đương 20 tỷ USD, đây là số vốn khổng lồ, tuy nhiên chúng ta lại đang để lãng phí nguồn vốn này. Nhà nước cần có chính sách thu hút lượng vàng trong dân, tạo thành nguồn vốn phục vụ cho phát triển kinh tế đất nước, tránh lãng phí từ việc giữ vàng, cất trữ trong dân.

3. Kết luận và một số kiến nghị

Thực tế cho thấy, giá vàng thế giới vẫn tiềm ẩn các biến động lên xuống khó lường, nguyên nhân chủ yếu của hiện tượng này là do đà tăng giá vàng thế giới, bên cạnh đó, không thể không kể đến các nguyên nhân nội tại của nền kinh tế Việt Nam đặc biệt là vấn đề quản lý nhà nước đối với TTV. Do đó yêu cầu cấp thiết đặt ra hiện nay là phải cải tổ việc quản lý vàng và tạo cho TTV phát triển hiệu quả, minh bạch. Bên cạnh việc quản lý vàng với tính chất của một công cụ tiền tệ, cần có lộ trình cụ thể cho việc phát triển TTV theo thông lệ quốc tế, đa dạng hoá các kênh đầu tư, liên thông thị trường trong

nước và quốc tế. Cụ thể:

3.1. Chính sách “mềm” nhằm huy động vàng

Rõ ràng rằng những biện pháp cấm đoán thái quá sẽ làm cho thị trường sốc, không phù hợp với xu thế hội nhập. Mặt khác, cần phải tiến tới một cơ chế công khai, minh bạch cho thị trường vàng. Các biện pháp có tính hành chính, cắt giảm đột ngột, ngăn cấm mua bán vàng... càng làm vàng ra khỏi kênh chính thức, thay vào đó cần có bước trung gian để chu chuyển vàng (hút vàng vào ngân hàng). Cần có giải pháp để huy động số vàng hiện có trong dân để không lãng phí nguồn tài chính quan trọng. NHNN nên cho phép các NHTM tái chiết khấu vàng để lấy VND, khi đó Nhà nước sẽ thu hút được vàng trong dân vào lưu thông, giúp chu chuyển nguồn vốn bằng vàng...

Nên có phương án chuyển vàng thành ngoại tệ, cụ thể Bộ Tài chính huy động vàng của dân thông qua trái phiếu bằng vàng, sau đó NHNN đưa số vàng này ra nước ngoài để hoán đổi lấy ngoại tệ, dạng như cầm cố để lấy vốn cho đầu tư.

Với cách huy động này vừa tăng thanh khoản cho vàng, vừa giúp cho NSNN có thêm vốn để triển khai các dự án, tăng dự trữ ngoại hối, giảm lượng ngoại tệ để nhập vàng. Khi đó, thay vì phải cấp phép cho các DN nhập khẩu vàng thì có thể mua trực tiếp từ Chính phủ.

3.2. Về vấn đề xuất nhập khẩu vàng

Việt Nam như đã biết trung bình mỗi năm nhập trên dưới 60 tấn vàng chưa kể khối lượng nhập lậu tiêu tốn rất nhiều ngoại tệ mà việc sử dụng vẫn chưa hiệu quả, chủ yếu là nằm trong khu vực dân cư. Thiết nghĩ NHNN và Vụ ngoại hối cũng như các ban ngành liên quan nên xem xét kỹ lợi hại để việc xuất nhập khẩu vàng được linh hoạt và đáp ứng được những lợi ích sau:

- Giá vàng trong nước sẽ đi dần về hướng tương đương và biến động sát với thế giới hơn do đó các doanh nghiệp kinh doanh vàng và ngân hàng sẽ linh hoạt hơn trong việc mua bán vàng. Trong khi hiện nay trong một số thời điểm giá vàng trong nước thấp hơn thế giới rất nhiều, người dân và nhà đầu tư không muốn giữ nhưng doanh nghiệp kinh doanh vàng vẫn phải mua vào. Nếu được phép xuất khẩu, doanh nghiệp kinh doanh sẽ hiệu quả hơn. Ngược lại khi giá vàng trong nước cao hơn thế giới thì các đơn vị kinh doanh vàng sẽ phải tính toán hạ thấp giá vàng bán ra để cạnh tranh và nhập khẩu về khối

lượng khác với giá thấp hơn, vì thế người dân sẽ được lợi và tiến dần đến cân bằng hơn với giá thế giới.

- Nếu xuất khẩu vàng được khai thông, sẽ huy động được một lượng vốn bằng vàng lớn trong dân cư và mang về nguồn ngoại tệ rất lớn trở thành nguồn vốn đầu tư trực tiếp phục vụ sản xuất kinh doanh. Đồng thời, nên mở rộng loại vàng được phép xuất khẩu thành vàng thỏi hay vàng miếng thay vì chỉ là vàng nguyên liệu hoặc nữ trang như hiện nay. Bởi khi nhập giá đã cao do thị trường nước ngoài đã phải biến vàng thỏi thành vàng nguyên liệu để xuất cho Việt Nam, rồi nếu được phép xuất, phía Việt Nam lại phải nấu vàng miếng lại thành vàng nguyên liệu mới được xuất đi. Quy định này gây tốn kém nhiều chi phí cho các ngân hàng và doanh nghiệp muốn xuất khẩu vàng.

3.3 Phát triển vàng tiền tệ và sản xuất vàng theo tiêu chuẩn quốc tế:

Hiện nay, vàng miếng Việt Nam chưa được chấp nhận lưu thông trên thị trường quốc tế, vấn đề ở đây có hai chỗ cần lưu ý:

- Quy định 1 lượng = 1,20556 ounce khiến việc quy đổi chậm và không thích ứng với việc kinh doanh vàng tài khoản quốc tế chỉ sử dụng ounce.

- Uy tín và năng lực của nhà sản xuất tại Việt Nam. Việc sản xuất nên được đảm bảo từ một ngân hàng đặc biệt là ngân hàng thuộc nhà nước quản lý chứ không nên thuộc về trách nhiệm của riêng một doanh nghiệp nào đó (như SJC, Bảo Tín Minh Châu...) hay một ngân hàng thương mại đảm trách (ACB, AAA của NH Nông nghiệp...) mặc dù hiện nay việc sản xuất vàng miếng đã do độc quyền NHNN thực hiện nhưng trên thị trường vẫn tồn tại và lưu thông các loại vàng do các công ty tư nhân

sản xuất dẫn tới việc vàng Việt Nam không đảm bảo chất lượng quốc tế và không được thị trường thế giới chấp nhận.

3.4. Về quản lý hoạt động kinh doanh vàng:

Hoạt động kinh doanh vàng và các quy định liên quan đến giao dịch vàng của Việt Nam hiện nay là chưa đầy đủ. Hiện nay, việc kinh doanh vàng trên tài khoản đã được phép phát triển nhưng quy chế quản lý chung cho việc này vẫn còn bị bỏ ngỏ, gây tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các nhà đầu tư và các nhà sáng lập ra sàn. NHNN nên phối hợp với Vụ quản lý ngoại hối và Hiệp hội kinh doanh vàng ngồi lại cùng soạn thảo những quy định và chế tài riêng để áp dụng cho các tổ chức đang kinh doanh vàng trên tài khoản này để tránh rủi ro và thiệt hại cho nhà đầu tư.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực cho các ngân hàng để phát triển các sản phẩm phái sinh với chi phí thấp để phục vụ nhu cầu trong nước khỏi phải thông qua các tổ chức nước ngoài (Option, Future, Mua bán không...).

NHNN cũng nên tổ chức tập trung và cho ra đời Trung tâm giao dịch dành cho vàng để các ngân hàng ký gửi và giao dịch, tránh phải vận chuyển tới lui, trung tâm giao dịch này hoạt động công khai, minh bạch và hỗ trợ ngân hàng hay chính phủ khi gặp khó khăn thanh khoản. Quy định tách riêng hoạt động quản lý và kinh doanh để tránh mâu thuẫn quyền lợi với nhà đầu tư.

NHNN cũng nên xem xét lại việc dự trữ vàng để đa dạng hóa danh mục dự trữ nhằm can thiệp bình ổn tỷ giá, giá vàng khi cần thiết và tránh rủi ro biến động USD khi đồng tiền này có nguy cơ mất giá trên thị trường. □

Tài liệu tham khảo:

1. Đặng Thị Tường Vân (2008), Các giải pháp phát triển kinh doanh vàng tại Việt Nam, Trường ĐH Kinh tế TP HCM.
2. Song Long – Thanh Bình (2011), Thị trường vàng Việt Nam – những cơn sóc giá.
3. TS Nguyễn Trọng Hoài (2007), Giá vàng: nhân tố ảnh hưởng và dự báo, chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright.
4. George Soros, (2010), Mô thức mới cho thị trường tài chính, NXB Tri thức.
5. Shahriar Shafiee and Erkan Topal (2010), An overview of global gold market and gold price forecasting, Resources Policy.
6. <http://www.giavang.net>; <http://www.globalgold.org>; <http://www.saigontimes.net>; <http://www.S.kitco.com>.